

TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM LỢI

Số: 01/KH- Tổ 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Ninh, ngày 4 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC CỦA TỔ
CHUYÊN MÔN TỔ 3- NĂM HỌC 2025-2026**

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO:

1. Thực hiện Chỉ thị số 4555/BGDĐT – GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026 cho ngành Giáo dục

- TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành CTGDPT;

- TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/ 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

2. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;

3. Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026

4. Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026

5. Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GD&ĐT vv hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.

6. Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

7. Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

8. Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

9. Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

10. Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 vv hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;

11. Căn cứ vào kế hoạch năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Nam Lợi

Tổ trưởng Tổ 3 trường Tiểu học Nam Lợi xây dựng dự thảo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm học 2025- 2026 của tổ.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Về học sinh

Năm học 2025 - 2026 tổ có tổng số 137 học sinh, trong đó có 70 học sinh nữ và 68 học sinh nam được biên chế trong 5 lớp, cụ thể như sau:

TT	LỚP	SĨ SỐ	Nữ	HS KT
1	3A	31	17	0
2	3B	30	19	0
3	3C	32	16	0
4	3D	23	11	0
5	3E	22	7	0
Toàn tổ		138	70	0

Ưu điểm

Sĩ số học sinh 3 lớp đều đảm bảo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. 100% học sinh tham gia học 2 buổi/ngày. Học sinh có có phong trào học tập, rèn luyện tốt; bước đầu có thói quen đọc sách; nhiều học sinh có tố chất, các em rất hứng thú, say mê với những hoạt động phát triển tố chất, năng lực cá nhân .

1.2.Hạn chế

- Nhận thức của các em không đồng đều, rải rác các lớp có học sinh nhận thức quá chậm.

- Một số học sinh là con hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe một số em chưa đảm bảo ảnh hưởng đến việc học tập. Nhiều em thiếu sự quan tâm của cha mẹ đi làm xa, làm công nhân giao cho ông bà chăm sóc.

- Có một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

2. Đội ngũ

TT	Họ và tên GV	Năm sinh	Trình độ ĐT	Chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Đoàn Thùy Trang	1986	ĐH	GDTH	Dạy 3A	
2	Nguyễn Thị Trang	1989	ĐH	GDTH	Dạy 3B	
3	Đặng Lan Anh	1986	ĐH	GDTH	Dạy 3C	
4	Nguyễn Thị Mai	2003	ĐH	GDTH	Dạy 3D	
5	Ngô Thị Tâm	1970	ĐH	GDTH	Dạy 3E	Tổ trưởng

2.1. Ưu điểm

- Nhìn chung giáo viên trong tổ đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau, gắn bó với trường, lớp. Đây là điều kiện thuận lợi lớn nhất của tổ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Giáo viên trong tổ rất tích cực nghiên cứu áp dụng nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức, mô hình dạy học tiến tiến, hiện đại, là những đồng chí có uy tín cao phụ huynh học sinh.

2.2. Hạn chế

- Tổ có 1 giáo viên cao tuổi nên trình độ tin học và ngoại ngữ còn hạn chế.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

3.1. Ưu điểm

- Mỗi lớp học đều có phòng học riêng biệt với đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu như bàn ghế, tủ đồ dùng, tủ sách lớp học. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

- Tất cả các phòng học đều có ti vi thông minh để giảng dạy.

3.2. Hạn chế

Trường chia làm 2 khu, việc quản lý và sinh hoạt chuyên môn, trao đổi khó khăn vướng mắc của tổ chưa thực sự đi sâu, đi sát với học sinh trong các lớp

Trang thiết bị dạy học hiện đại chưa có nhiều, chưa có đủ trang thiết bị theo quy định khi triển khai CTGDPT 2018.

Đồ dùng, phương tiện và các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy theo phương pháp dạy học mới nhằm phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh còn thiếu thốn.

Khu B cơ sở vật chất xuống cấp nên khó cho việc trang trí lớp học vì thế cũng ảnh hưởng đến học tập của học sinh.

4. Các điều kiện khác

- Tổ có nhiều học sinh tham giaTrạng nguyên Tiếng Việt, viết chữ đúng và đẹp,
- Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, tạo mọi điều kiện để tổ thực hiện tốt mọi nhiệm vụ.

-Trong năm học vừa qua Tổ 3 của cả hai khu vẫn giữ vững kết quả chất lượng tạo ra sự phấn khởi, tin tưởng cho cán bộ, nhân dân, cha mẹ học sinh, nhà trường thực hiện nâng cao chất lượng toàn diện vững chắc.

-Được sự quan tâm của các cấp đến công tác giáo dục trong Tổ 3, xã hội hóa GD được phát huy, toàn dân chăm lo cho giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh.Có 3 lớp đã có ti vi phục vụ cho công tác giảng dạy.

-Tập thể giáo viên trong tổ đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và sâu sắc của chi bộ, của BGH nhà trường nhằm giúp cho giáo viên của Tổ 3 tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyên môn và được xem là nhiệm vụ trọng tâm.

-Đội ngũ giáo viên đa số có khả năng phát triển chuyên môn và có nhiều tâm huyết, nhiệt tình trong công tác.

- Hoạt động của các thành viên trong tổ chuyên môn đi vào nề nếp và có hiệu quả

- Sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa BGH nhà trường với Tổ chuyên môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và ban đại diện cha mẹ học sinh, có nhiều hoạt động hỗ trợ cho công tác chuyên môn của Tổ.

- Đội ngũ GV của Tổ có trình độ chuyên môn, tay nghề khá đồng đều, nhiều giáo viên có tay nghề vững vàng đảm nhiệm được nhiệm vụ được giao.

- Một số giáo viên trẻ có ý thức vươn lên học hỏi, giáo viên lâu năm có kinh nghiệm chất lượng giảng dạy ổn định vững chắc.

Học sinh: Ngoan ngoãn lễ phép, có ý thức tự giác và kỷ luật cao, tự tin trong giao tiếp, năng lực và phẩm chất ngày càng tiến bộ rõ rệt.

Cha mẹ: Thực sự quan tâm đến học tập của con em, thường xuyên liên hệ và gần bó với lớp với giáo viên chủ nhiệm.

Địa phương: Có phong trào giáo dục phát triển toàn diện mạnh mẽ ở các bậc học. Đảng bộ chính quyền luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Có phong trào xã hội hóa giáo dục phát triển mạnh và hiệu quả, nhiều dòng họ duy trì làm tốt phong trào khuyến học - khuyến tài.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025- 2026

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực và phẩm chất của học sinh:

a/ Ưu điểm:

GV cùng HS thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục đạo đức. Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn, tự tin hồn nhiên, thực hiện tốt kỉ cương nề nếp trường học theo quy định, chăm chỉ say mê học tập hơn, có ý chí vươn lên trong học tập, có ý thức bảo vệ của công. Có ý thức chăm sóc cảnh quan trường lớp, đảm bảo an toàn lớp học, không mắc các tệ nạn xã hội.

Tổ đã tích cực đổi mới các hoạt động dạy và học nhằm phát hiện bồi dưỡng những năng lực cần thiết cho học sinh, mặt khác tổ chức nhiều hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường tiểu học mới để phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của các em. Tổ đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm trong trường, địa phương và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cũng như kỹ năng sống cho học sinh.

b/ Tồn tại:

Các hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường tiểu học mới ở một số lớp còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên và hiệu quả. Ý thức giữ gìn bảo vệ của công, chăm sóc cảnh quan trường lớp, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp chưa được thường xuyên.

2. Chất lượng giáo dục đại trà:

2.1. Kết quả

Các môn học Hoàn thành tốt và HT đạt 100%

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học : đạt 100%

2.2. Đánh giá :

a/ Ưu điểm:

- Tổ chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện chương trình các môn học và các câu lạc bộ,

- Tổ đã tham mưu tích cực với cha mẹ học sinh để tạo điều kiện tăng quỹ thời gian học trên lớp cho học sinh. 100% học sinh các lớp được học 2 buổi /ngày. Nội dung chương trình dạy buổi thứ hai của nhà trường được xây dựng trên cơ sở hướng

dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT Nam Trực, của Trường Tiểu học Nam Lợi. Nội dung tập trung vào các vấn đề:

+ Ôn tập, củng cố, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học.

+ Dạy các môn học tự chọn.

+ Tổ chức rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Chất lượng giảng dạy buổi thứ hai được quản lý chặt chẽ vì vậy việc tăng quỹ thời gian học trên lớp đã góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chất lượng đại trà ổn định và từng bước nâng cao.

- Công tác kiểm tra đánh giá định kỳ hết sức nghiêm túc khách quan, công bằng.

b/ Hạn chế:

- Chất lượng đại trà qua các giai đoạn kiểm tra chưa thật sự ổn định.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại chỗ đạt kết quả chưa cao.

3. Chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu

3.1 Kết quả:

- Các tiết Tin học, Tiếng Anh và các hoạt động ngoại khóa học sinh đều được lên phòng máy để thực hành trong các kì thi giải Tiếng Anh trên Internet. Kết quả có nhiều học sinh đạt giải TNTV cấp huyện.

- Kết quả thi viết chữ đúng và đẹp: Cuối năm tổ 3 cả hai điểm trường đã chọn cử được 2 em tham dự thi viết chữ đẹp cấp huyện và được giải khuyến khích cấp huyện.

- Kết quả TDTT: có 1 học sinh đạt giải 3 cờ vua cấp huyện.

3.2. Đánh giá

a. Ưu điểm

- Tổ duy trì được việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu một cách tự nguyện.

- Chất lượng ngày càng được nâng cao.

b. Hạn chế:

- Học sinh giỏi cấp Quốc gia, giải cao chưa có.

- Chưa có HS đạt giải cao trong các kỳ thi TDTT cấp huyện và tỉnh.

4. Chất lượng giáo dục thể chất; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

4.1 Kết quả:

- Chất lượng TDTT: Tổ thực hiện tốt kế hoạch hoạt động NGLL và câu lạc bộ TDTT của phòng giáo dục, trường rất chú trọng trong công tác bồi dưỡng, tuyển chọn và đầu tư để các em tham gia khảo sát cấp huyện.
- Tổ đều tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài lớp học và đổi mới tiết sinh hoạt tập thể đầu tuần.

4.2 Đánh giá

a/ Ưu điểm:

- Năm học vừa qua, Tổ 3 đã phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động giáo dục rất là thiết thực và bổ ích. Các hoạt động đó đã thu hút được rất nhiều các bạn học sinh. Tham gia vào các hoạt động đã giúp cho học sinh có thêm những kiến thức khoa học, kiến thức xã hội phong phú, có thêm những kỹ năng sống thiết thực, giúp học sinh trưởng thành hơn, năng động và sáng tạo hơn.

b. Hạn chế:

- Công tác giáo dục thể chất hiệu quả còn chưa cao, chưa có chiều sâu.
- Hoạt động tập thể thứ hai đầu tuần còn đơn điệu, các hoạt động các lớp chưa chú ý nhiều đến số lượng học sinh được tham gia, được chia sẻ, được bộc lộ năng lực, phẩm chất...vv của học sinh. Việc phối hợp giữa Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm lớp chưa thường xuyên.
- Chưa có nhiều hoạt động mang tính đột phá, điển hình.

5. Công tác triển khai văn hóa đọc:

5.1. Kết quả:

- Tất cả các lớp trong Tổ đã chú trọng công tác xây dựng, bổ sung tài liệu cho thư viện lớp học, tuyên truyền và triển khai văn hóa đọc cho học sinh có hiệu quả rõ rệt, Mỗi lớp có một tủ sách phong phú về chủng loại thu hút các em thích đọc, thích tìm hiểu.

- Các lớp đã huy động được nhiều nguồn sách hữu ích giúp cho công tác dạy và học theo định hướng phát triển các phẩm chất năng lực của người học.
- Phong trào đọc sách của giáo viên, học sinh được nâng lên rõ rệt:
- Chương trình giới thiệu sách của các lớp trong tiết SHTT rất phong phú.

5.2. Đánh giá:

a. Ưu điểm:

- Các lớp đã quan tâm đến việc huy động sách, bố trí thời gian cho học sinh đọc sách và đã lồng phần giới thiệu sách trong chương trình của hoạt động đầu tuần.

- Giáo viên đã hướng dẫn cha mẹ HS kết hợp trong việc xây dựng thói quen đọc sách cho HS.

b. Hạn chế:

- Số đầu sách các lớp còn hạn chế, chưa có nhiều kinh phí bổ sung.
- Các hình thức khen thưởng, khuyến khích học sinh còn chưa nhiều.
- Còn một số học sinh chưa tích cực tham gia phong trào đọc sách.
- Kế hoạch luân chuyển sách giữa các lớp ở các tháng còn ít.

6. Hội thi giáo viên giáo viên giỏi:

6.1/ Kết quả:

- 100% giáo viên tham gia hội thi GVG cấp trường thì 100% đạt giờ dạy giỏi

b/Hạn chế:

- Giáo viên chưa thực sự thường xuyên tích cực tự học tự bồi dưỡng về công nghệ thông tin để ứng dụng vào giảng dạy.
- Việc đổi mới phương pháp dạy học trong các tiết dạy còn hạn chế. Sử dụng và làm đồ dùng dạy học chưa thực sự hiệu quả còn hình thức.
- Chất lượng thi thực hành chưa cao.

7. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên:

- 100 % giáo viên trong tổ tham gia bồi dưỡng thường xuyên.
- Kết quả BDTX và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên 2024 - 2025 đều đạt loại giỏi.

8. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn:

1.2. Đánh giá:

**** Ưu điểm:***

- Duy trì tốt nền nếp sinh hoạt tổ chuyên môn vào tuần 2 , tuần 3 và tuần 4 hàng tháng. 100% giáo viên tham dự đầy đủ và nghiêm túc. Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo hướng nghiên cứu bài học, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn đã có những chuyển biến tích cực.

- Chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng chí Tổ trưởng, tổ phó luôn tích cực đi đầu trong việc tìm hiểu và vận dụng các phương pháp dạy học hiệu quả trong mỗi lần sinh hoạt chuyên môn.

- Từng giáo viên trong tổ duy trì tốt việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Nhiều giáo viên đã có sáng tạo trong việc khai thác, sử dụng và làm các đồ dùng dạy học mới góp phần nâng cao hiệu quả giờ lên lớp.

** Hạn chế:*

- Nền nếp sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, hội giảng, hội thảo của các thành viên trong tổ được duy trì xong hiệu quả và chất lượng còn hạn chế đặc biệt là còn hình thức chưa đúng SHCM theo nghiên cứu bài học.

- Giáo viên còn hạn chế cách tạo động lực hay phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong học tập và rèn luyện nhân cách.

Đánh giá chung:

Việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Tổ 3 hoàn thành tốt, có những mặt đạt và vượt chỉ tiêu, với nhiều đổi mới và sáng tạo. Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số mặt hạn chế đặc biệt là việc thực hiện nâng cao chất lượng đại trà chưa thật sự ổn định và vững chắc.

Hoạt động của các câu lạc bộ hiệu quả chưa như mong muốn.

Hoạt động của hội đồng tự quản một số lớp còn hình thức chưa có chiều sâu.

Đây là cơ sở để rút ra bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch năm học 2025 - 2026 đạt kết quả tốt

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực và phẩm chất của học sinh:

1.1 Kết quả:

Tổ 3	Năng lực					Phẩm chất				
	Số lượng	Tốt	%	Đạt	%	Số lượng	Tốt	%	Đạt	%
Khu 1	76	65	85.5	11	14.5	76	65	85.5	11	14.5
Khu 2	34	29	85.0	5	15.0	34	29	85.0	5	15.0

Tổng	110	94	85.5	16	14.5	110	94	85.3	16	14.7
-------------	------------	-----------	-------------	-----------	-------------	------------	-----------	-------------	-----------	-------------

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Chú trọng kỷ cương nề nếp, nâng cao chất lượng đại trà đẩy mạnh chất lượng học sinh năng khiếu, tích cực các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

2. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá:

- Đổi mới và nâng cao năng lực đánh giá theo thông tư 27/2020 phù hợp với giáo viên và học sinh.

- Đổi mới công tác ra đề kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất .

- Thực hiện kiểm tra nâng cao chất lượng giảng dạy các môn năng khiếu, góp phần phát triển giáo dục toàn diện.

3. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Thực hiện tốt SHCM của tổ chuyên môn theo “Nghiên cứu bài học”.

tham gia Hội thảo chương trình lớp 5.

- Tập huấn chuyên môn về chương trình GDPT mới

- Tích cực và hiệu quả việc đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của vườn thực nghiệm nhằm phát huy trường đạt chuẩn QG, chuẩn xanh – sạch – đẹp – An toàn để phục vụ tốt việc đổi mới PP dạy học theo hướng tăng cường trải nghiệm và góp phần xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới (***Đó là chuẩn X-S-Đ-AT và chuẩn QG mức độ 2***)

- Tích cực sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy mỹ thuật theo phương pháp mới.

- Tăng cường hoạt động giáo dục theo hướng Trải nghiệm sáng tạo,

- Vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường TH mới vào giảng dạy.

4. Tăng cường công tác kiểm tra và đánh giá, tiếp tục phân đấu về công tác thi đua khen thưởng trong tổ và cá nhân.

5. Phát huy hiệu quả thư viện lớp học và cổng thông tin điện tử của tổ tăng số bài viết và các thông tin đồng thời tuyên truyền số lượng cha mẹ học sinh truy cập.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục:

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh và cộng đồng tham gia sâu sắc các hoạt động giáo dục của lớp, trường, của ngành, từng bước thực hiện “Xã hội hóa bài học”.

- Xây dựng nguồn lực của cha mẹ học sinh chú ý xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng lớp học theo hướng hiện đại hóa và đồng bộ đạt yêu cầu.

7. Tiếp tục xây dựng CSVC lớp học theo hướng chuẩn, phát huy hiệu quả trường đạt chuẩn QG và trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

8. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

9. Chú trọng thực hiện tốt **Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ** về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông; **Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ** về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Chỉ tiêu.

1.1. Về quy mô phát triển:

Trong đó: Có 5 Lớp – với số Học sinh

Tổ 3	Số học sinh		Diện phổ cập		Diện khuyết tật		Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	
3A	31	18	31	18	0	0	
3B	31	20	31	20	0	0	
3C	32	16	32	16	0	0	
3D	23	11	23	11	0	0	

3E	22	7	22	7	0	0	
Cộng	139	72	139	72	0	0	

1.2. Về phổ cập:

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.
- Duy trì 100% sĩ số học sinh, không có trẻ bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt
- HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

2. Biện pháp:

- Điều tra phổ cập cùng Mầm non và Trung học cơ sở đảm bảo đầy đủ, chính xác và theo đúng tiến độ.
- Thống kê số học sinh nghèo, học sinh có khó khăn để giúp đỡ kịp thời.
- Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày theo đúng trình tự quy định để kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học.
- Kết hợp với cha mẹ học sinh, Ban giáo dục thôn làng, dòng họ làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.
- GV được phân công phụ trách các xóm, nắm rõ nghiệp vụ làm phổ cập để làm tốt công tác điều tra phổ cập.
- Xây dựng mối quan hệ thầy trò thân thiện, tốt đẹp.
- Đưa việc đi học chuyên cần của học sinh vào biểu điểm thi đua của lớp học. Đưa công tác duy trì sĩ số học sinh trên lớp của giáo viên chủ nhiệm làm một tiêu chí thi đua của giáo viên.

II. CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh và chất lượng đại trà:

1.1. Năng lực, phẩm chất

a. Chỉ tiêu: 100% HS hoàn thành tốt và hoàn thành về năng lực và phẩm chất.

II. CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh và chất lượng đại trà:

- **1.1. Năng lực, phẩm chất**
- **a. Chỉ tiêu**

100% HS hoàn thành tốt và hoàn thành về năng lực và phẩm chất.

Chỉ tiêu về năng lực:

- **Chỉ tiêu về năng lực:**

Tổ 3			3A	3B	3C	3D	3E	Tổng
Số lượng (Cả KT)			31	30	32	23	22	138
Tự chủ và tự học	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	26	25	27	19	19	115
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
		SL	26	25	27	19	19	116

Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Ngôn ngữ	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Tính toán	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Khoa học	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8

	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Công nghệ	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Tin học	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Thâm mỹ	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2

		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Thể chất	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2

*** Chỉ tiêu về phẩm chất:**

Tổ 3			3A	3B	3C	3D	3E	Tổng
Số lượng (Cả KT)			31	30	32	23	22	137
Yêu nước	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
		SL	26	25	27	19	19	116

Nhân ái	Tốt	%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Chăm chỉ	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Trung thực	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8
	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2
Trách nhiệm	Tốt	SL	26	25	27	19	19	116
		%	83,9	83,3	84,3	82,6	86,3	84,8

	Đạt	SL	5	5	5	4	3	22
		%	16,1	16,7	15,6	17,4	13,7	15,2

b. Biện pháp:

- Thực hiện dạy đúng, đủ nội dung chương trình môn đạo đức. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Tăng cường luyện tập, thực hành để xây dựng thói quen và hành vi đạo đức cho học sinh.

- 100% đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên trao đổi bài với bạn, thầy giáo, cô giáo và người lớn; chăm làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi công cộng.

- Học sinh mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai; nhận làm việc vừa sức mình.

- Không nói dối; không nói sai về bạn; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; không nói chuyện riêng, làm việc riêng trong giờ học; không làm trái các quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn bè.

- Biết quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn bè; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

- Tích cực tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh. Trong năm học này nhà trường sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự tin tham gia có hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động của Sao Nhi đồng, của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Xây dựng nền nếp sinh hoạt Sao, Đội, thể dục thể thao, múa hát tập thể, lời cuốn học

sinh vào các hoạt động hữu ích để rèn luyện phẩm chất đạo đức cũng như tính hồn nhiên, mạnh dạn, khả năng giao tiếp của học sinh.

2. Chất lượng giáo dục trí dục

2.1 Chất lượng giáo dục đại trà:

a. Chỉ tiêu: Tổ đăng ký chất lượng Xếp thứ: 2 trong toàn xã.

- Chất lượng đại trà duy trì, giữ vững ổn định và từng bước nâng cao chất lượng đại trà.

Các môn học HTT và HT đạt 100% Trong đó HTT đạt 75%

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp.

- Chỉ tiêu cuối năm của Tổ: Lao động Tiên tiến

- Chỉ tiêu cuối năm của Lớp: Các lớp đạt Tốt

Chất lượng văn hóa

Môn	Mức đạt		
	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	113	25	0
Toán	115	23	0
Đạo đức	113	25	0
Tự nhiên và xã hội	115	23	0
Âm nhạc	108	30	0
Mĩ thuật	108	30	0
Hoạt động trải nghiệm	113	25	0
Giáo dục thể chất	113	25	0
Công nghệ	110	28	0
Tin học	110	28	0
Ngoại ngữ	100	38	0

Kết quả giáo dục

Các chỉ tiêu	Số lượng	%
Hoàn thành xuất sắc	23	16,6
Hoàn thành tốt	94	68,2
Hoàn thành	21	15,2
Chưa hoàn thành	0	0

Chỉ tiêu khen thưởng

TT	Lớp	TSHS	Học sinh xuất sắc		Học sinh tiêu biểu		Cấp trên SL
			SL	TL	SL	TL	
1	3A	31	5	16,1	7	22,6	4
2	3B	30	5	16,0	6	20,0	4
3	3C	32	5	16,1	8	25,0	4
4	3D	23	4	17,3	5	21,8	3
3	3E	22	4	18,1	5	22,7	3

Chương trình lớp học

Chỉ tiêu	Số lượng	%
Hoàn thành	138	100

b. Biện pháp:

- Thực hiện dạy học theo đúng chương trình thay sách giáo khoa, chương trình hiện hành các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đảm bảo chất lượng từng giờ học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học tiểu học.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp các đối tượng học sinh, tăng cường đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học. Tiếp tục triển khai phương pháp: bàn tay nặn bột đối với môn Tự nhiên và Xã hội.
- Nâng cao chất lượng dạy 2 buổi/ngày
- Đẩy mạnh SHCM theo NCBH của tất cả các thành viên trong tổ. Thường xuyên đôn đốc đội ngũ giáo viên dạy môn chuyên có hiệu quả, quan tâm toàn diện đến việc dạy các môn ít giờ tránh tình trạng chỉ tập trung vào 2 môn Toán, Tiếng Việt.
- Dạy đầy đủ chương trình kỹ năng sống
- Tham gia hội thảo về nâng cao chất lượng đồng đều giữa các trường tiểu học trong toàn huyện
- Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo hướng PTNL, trao đổi thường xuyên với cha mẹ học sinh trong đánh giá. Đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016 của Bộ GD&ĐT, khuyến khích động viên học sinh vươn lên học tập tốt. GV kiểm tra, đánh giá chất lượng các môn học theo đúng TT22/2016
- Thực hiện kiểm tra định kì nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng. Thực hiện coi chéo, chấm chung đảm bảo khách quan. Từng giáo viên phân tích chất lượng từng môn sau kiểm tra. Lớp tổng hợp đánh giá chất lượng, phân tích chất lượng từng môn. Tổ tổng hợp đánh giá, phân tích chất lượng từng môn của tổ tham gia khảo sát của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo nâng cao chất lượng của từng thời điểm trong năm học.

Trong các đợt kiểm tra do Phòng GD tổ chức thi chéo chấm chung: Các lớp có chất lượng cao nằm trong top 10 và hơn mặt bằng chung của huyện thì nhà trường sẽ thưởng.

Chất lượng cuối năm chỉ tiêu như sau:

Tổ 3	Môn Toán		Môn Tiếng Việt	
	Điểm ≥ 5	Điểm TB	Điểm ≥ 5	Điểm TB
3A	100%	7.9	100%	7.5
3B	100%	7.7	100%	7.5
3C	100%	7.8	100%	7.5

3D	100%	7.8	100%	7.5
3E	100%	7.8	100%	7.5
Chung	100%	7.8	100%	7.5

- Tham gia kiểm tra: 2 thời điểm trong năm học: (Cuối HKI, cuối năm.)
- Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên trong việc dạy học trên lớp thực sự tâm huyết, nhiệt tình, trung thực, chu đáo với học sinh. Hướng dẫn học sinh tự học và học theo nhóm đạt hiệu quả cao.
- Cuối kỳ I, cuối năm học và chuẩn bị cho lần kiểm tra của Sở giáo dục và Phòng giáo dục, đồng chí tổ trưởng, tổ phó cùng BGH ra đề kiểm tra chất lượng các lớp theo các mã đề khác nhau để học sinh làm quen trong việc kiểm tra. Sau mỗi bài kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh việc nâng cao chất lượng của giáo viên giảng dạy trong năm học.
- Tăng cường kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề đánh giá thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong đánh giá ưu tiên tỉ lệ trên trung bình trước sau đó là điểm trung bình của bài kiểm tra.
- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: Thực hiện quản lý chất lượng giảng dạy các môn học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn của tổ mình phụ trách.
- Duy trì được nề nếp dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch đã xây dựng.
- Giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. GV tham gia tích cực vào các hoạt động chuyên môn như: Hội giảng hội học, hội thảo chuyên môn, viết sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm, thi viết chữ đẹp, do nhà trường và cấp trên tổ chức.

2.2. Chất lượng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Các cuộc thi và giao lưu trong năm học 2025 – 2026

+ Học sinh năng khiếu:

*** Chỉ tiêu :**

- 100% GV và HS thực hiện tốt việc giữ vở sạch và rèn viết chữ đẹp.
- Chỉ tiêu về VSCĐ loại A 80 % loại B 20 %.
- Học sinh thi viết chữ đúng và đẹp cấp huyện: phần đầu có 9 em HS tham dự đạt giải cụm và 1 học sinh đạt giải cấp tỉnh.

2.2.2. Biện pháp:

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phân loại các đối tượng học sinh, hướng dẫn các em chủ động luyện thi và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh lớp mình.
- Khảo sát, lựa chọn học sinh có năng khiếu về âm nhạc, hội họa, võ thuật,... . Tuyên truyền, khuyến khích, động viên các em học sinh, hội phụ huynh học sinh, phối hợp tổ chức thành lập các lớp bồi dưỡng năng khiếu chuyên sâu theo hình thức xã hội hóa giáo dục.
- Thành lập các câu lạc bộ ngay từ đầu năm học và tổ chức bồi dưỡng hàng tuần.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chung cho học sinh có năng khiếu thật khoa học, hiệu quả ngay từ đầu năm học. Chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh luyện tập thường xuyên, tổ chức cho học sinh tham gia thi cấp trường, cấp huyện.
- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, sử dụng các thiết bị dạy học có hiệu quả trong giờ dạy.
- Tổ gửi báo cáo lịch bồi dưỡng các câu lạc bộ, danh sách ngay đầu năm học cho ban giám hiệu theo dõi việc thực hiện.
- Trao đổi học tập kinh nghiệm bồi dưỡng của đơn vị, cá nhân có thành tích cao.
- Tổ chức tốt hoạt động của các câu lạc bộ .
- **Các đồng chí được phân công chủ nhiệm các câu lạc bộ tổ chức bồi dưỡng.**

+ Phụ đạo học sinh yếu:

*** Chỉ tiêu**

Nâng chất lượng HS yếu qua các kỳ như sau:

Lớp	Đầu năm	Cuối kỳ I	Cuối năm
3A	3	2	0
3B	3	2	0
3C	3	2	0
3D	2	1	0
3E	2	1	0

****Biện pháp***

- GVCN phân loại kiểm tra ngay từ đầu năm báo cáo với BGH và đăng ký thời gian khắc phục từng học sinh.

- Tổ chức phụ đạo trong các tiết học buổi hai hàng tuần.
- Hàng ngày nhận xét, chữa bài trực tiếp với HS.
- Sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện để quan sát giúp đỡ HS.
- Phân công nhóm bạn cùng tiến giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ
- Kết hợp với *cha mẹ HS cùng kèm cặp, giúp đỡ để HS tiến bộ.*

3. Chất lượng giáo dục thể chất, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, Hoạt động STEM

3.1. Chỉ tiêu.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, thể dục thể thao theo quy định.

- 100% học sinh ăn mặc gọn gàng, sạch đẹp, mặc đồng phục
- 100% Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, có ý thức bảo vệ của công.
- 100% học sinh thuộc bài hát Quốc ca và các bài hát theo quy định.
- 100% các buổi học giữ trường lớp luôn sạch đẹp.
- Không có học sinh vi phạm luật lệ giao thông.

- Lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, STEM (Stem tái chế) Mĩ thuật,

3.2. Biện pháp :

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể theo chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục của trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thật cụ thể. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách từng nội dung cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch.

- Thành lập các ban văn thể trong nhà trường và phân công các đồng chí có điểm mạnh về từng lĩnh vực phụ trách. Cùng với đồng chí phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động trong kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng một biểu điểm thi đua học sinh toàn diện. Bao gồm các mặt: học tập, vệ sinh, ý thức bảo vệ của công, thể dục, đạo đức Biểu điểm xây dựng thật cụ thể, thật chi tiết để theo dõi học sinh từng ngày, từng tuần.

- Thành lập Hội đồng tự quản của lớp để kiểm tra các hoạt động của học sinh trong lớp từng ngày theo biểu điểm thi đua đã xây dựng.

- Tăng cường các trang thiết bị, dụng cụ lao động, thể dục thể thao, đồ chơi cho học sinh. Cải tạo cảnh quan trường lớp ngày một đẹp hơn.

- Từng lớp tổ chức đánh giá các hoạt động thường xuyên hàng tuần.

- Kết hợp với Đoàn xã và chi đoàn thanh niên trên địa bàn nơi nhà trường đóng, cán bộ trật tự giao thông ở địa phương để tổ chức các hoạt động tập thể, lao động công ích, các buổi sinh hoạt chuyên đề qua đó giáo dục các phẩm chất và hình thành các năng lực cho học sinh.

- Phát động HS thu gom phế liệu để tạo ra các sản phẩm từ tiết học Stem tái chế để tạo ra các sản phẩm phục vụ cho bản thân ở trường, ở nhà và cho cả gia đình.

- Cùng với BGH tổ chức cho giáo viên, HS trong tổ hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, địa phương và ngoài tỉnh.

4. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật:

4.1. Chỉ tiêu:

- Huy động 100% trẻ khuyết tật trong khối ra lớp học. (nếu có)
- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ KT, mục tiêu 100% HTCT lớp học.
- GVCN lớp tư vấn với cha mẹ học sinh đề nghị với lãnh đạo địa phương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ theo quy định cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

4.2. Biện pháp :

- Khảo sát phân loại học sinh theo loại tật, khả năng nhận thức. Xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng cá biệt phù hợp với từng học sinh.

- Chú ý tổ chức các hoạt động tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật hòa nhập với các bạn trong lớp, trường, đảm bảo không có sự kỳ thị, phân biệt học sinh KT.

- Thường xuyên kiểm tra, khảo sát sự tiến bộ của học sinh, bổ sung, điều chỉnh các biện pháp giáo dục kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với học sinh KT theo quy định của nhà nước;

Đề nghị với nhà trường có chính sách bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

5. Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

5.1. Chỉ tiêu:

- Xây dựng được nền nếp và thói quen đọc sách cho học sinh giữa các lớp trong khối, trong trường.

- Mỗi lớp có 1 tủ sách thư viện tại lớp với 30- 40 đầu sách, 90- 110 cuốn sách.

- Tất cả các lớp xây dựng kế hoạch triển khai văn hóa đọc, giờ đọc sách và các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đảm bảo tính thiết thực không hình thức.

- Trong năm học tổ chức cho học sinh trải nghiệm tham quan thư viện trong địa phương, trong tỉnh và ngoài tỉnh.

5.2. Biện pháp :

- Chỉ đạo các lớp kiện toàn tủ sách ngay đầu năm học, có kế hoạch bổ sung thêm sách vào đầu học kỳ II.

- Sắp xếp thời gian khoa học, dành khoảng 3-4 tiếng/tuần để học sinh đọc sách ngay trên lớp.

- Tăng cường các hoạt động khuyến đọc cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách, thi kể chuyện, đóng tiểu phẩm, ... trong các buổi sinh hoạt đầu tuần và các ngày lễ lớn và dự thi cấp miền, huyện.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và đưa vào biểu điểm thi đua lớp học.

- Triển khai xây dựng tủ sách lớp học và kế hoạch đảo sách 2 lần/năm. Chú trọng lựa chọn các loại sách đưa vào thư viện lớp học đảm bảo giáo dục lịch sử quê hương, hướng dẫn trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống tích cực và toàn diện.

- Nâng cao hiệu quả của triển khai văn hoá đọc, lựa chọn bổ sung các loại sách phù hợp, thực hiện hiệu quả việc luân chuyển sách, gắn hiệu quả triển khai văn hóa đọc với rèn tự học và phát triển toàn diện các phẩm chất năng lực.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm, thông qua hội nghị cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận và phối hợp thực hiện.

- Tăng cường giáo dục theo hướng trải nghiệm, ứng dụng, sáng tạo, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho HS: Giáo viên xây dựng kế hoạch và chương trình các bộ môn tăng cường các hoạt động giáo dục thực tiễn, coi trọng việc học sinh hiểu, vận dụng kiến thức thực tiễn vào môi trường thực tế của nhà trường và địa phương mình.

- **Tổ 3:** Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm: Lễ hội Chùa Cô Lễ Trục Ninh; Đền thờ Trạng Nguyên Nguyễn Hiền; Di tích lịch sử đền Trần, tượng đài Trần Hưng Đạo, Bảo Tàng Nam Định. Lăng Bác...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM

1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả Mô hình trường học mới; Chương trình VNEN, Phương pháp Bàn tay nặn bột;

2. Biện pháp :

- Giáo viên tham gia tốt các đợt tập huấn cấp trường, huyện, Sở GD&ĐT.
- Tăng cường kiểm tra và quản lý chất lượng dạy và học.

Cụ thể:

- Tích cực học tập, chia sẻ những kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học; về chương trình VNEN; Phương pháp Bàn tay nặn bột; Hoạt động các câu lạc bộ học sinh với các trường trong toàn huyện.

- Tổ chức hiệu quả các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn về các chuyên đề kỹ thuật dạy học và khai thác sử dụng các góc có hiệu quả; cách thức tổ chức các câu lạc bộ học sinh.

- Lấy sự tự tin, giao tiếp, ứng xử và phối hợp nhóm ...vv để đánh giá thông qua giao tiếp, phỏng vấn, phiếu và tổ chức 1 hoạt động ...vv)

- Giáo viên tham gia chia sẻ, giao lưu về trường học mới vào đầu năm học.

- Xây dựng chi tiết và kiểm tra kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ của từng lớp và của từng bộ môn được BGH phân công.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về các nội dung mới và các nội dung thí điểm mà nhà trường đang áp dụng.

- Sau mỗi hoạt động, các giai đoạn đều tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời.

IV. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Đổi mới và nâng cao năng lực đánh giá học sinh :

*** Yêu cầu :**

- Đây là năm tiếp theo tiếp tục thực hiện TT22 (TT30 sửa đổi) do vậy giáo viên cần tham gia tập huấn, trao đổi thảo luận học tập, vận dụng một cách linh hoạt có hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu của việc đánh giá mới .

- Năm thứ ba thực hiện thông tư 27 đánh giá học sinh Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đánh giá đảm bảo đúng mục đích , nguyên tắc và nội dung đánh giá.

- Hiểu, nắm, vận dụng thành thạo cách đánh giá và kỹ thuật đánh giá.

- 100% GV, phụ huynh nắm được đổi mới trong đánh giá học sinh và thực hiện nghiêm chỉnh có hiệu quả cao nhất.

*** Biện pháp :**

- 100% GV trong tổ tham gia tập huấn.

- GV có tài liệu đầy đủ

- Đưa nội dung tìm hiểu, vận dụng thực tế, những vướng mắc hàng ngày vào các buổi SHCM để thống nhất giải quyết kịp thời.

- Đưa nội dung hướng dẫn phụ huynh học sinh, HS vào trao đổi ngay từ đầu năm học và các buổi họp phụ huynh.

- Tham gia hội thảo chuyên đề về đổi mới đánh giá kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để giải quyết.

2. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên

- Giáo viên tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD, Sở GD & ĐT, Phòng GD &ĐT và nhà trường tổ chức.

- Mỗi giáo viên có kế hoạch học và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tạo điều kiện và động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

- Nghiên cứu sách hướng dẫn học, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách thiết kế, bám sát chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng đã quy định trong chương trình, đó là cơ sở pháp lý để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo án lên lớp.

- Giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và viết sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề để phục vụ giảng dạy và học tập.
- Ban giám hiệu, tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp và có chia sẻ về cách học của HS và cách dạy của GV sau mỗi tiết dự.
- Thư viện trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn và tài liệu tham khảo. Yêu cầu mỗi giáo viên phải tích cực thường xuyên vào thư viện nghiên cứu tài liệu và truy cập internet phục vụ công tác giảng dạy.
- Bồi dưỡng việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho giáo viên, soạn giáo án điện tử. Mỗi giáo viên có ít nhất 02 giáo án/học kì.
- Tăng cường trang thiết bị cho các phòng bộ môn; sửa chữa, nâng cấp phòng học tin học, sử dụng có hiệu quả phòng ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng cho các môn tự chọn: dạy tin học và ngoại ngữ trong nhà trường.
- Tập huấn về đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch, thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và đổi mới phương pháp dạy học.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024- 2025 theo kế hoạch của nhà trường.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

4. Dạy hội thảo các môn học: Dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường:

a, Chỉ tiêu:

- Cấp trường: 100% Giáo viên trong tổ tham gia hội thi GVG.

b, Thời gian : Tổ chức vào tháng 9 , 10 ,11/ 2025

c, Nội dung thi GVG

- Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2025 -2026 với 2 nội dung:

+ **Nội dung thi lí thuyết:**

+ **Nội dung thi thực hành:**

Mỗi giáo viên văn hóa dự thi thực hiện 2 tiết dạy:

1 tiết Tiếng Việt và 1 tiết Tự nhiên và xã hội

1 tiết Toán và 1 tiết Đạo đức

Yêu cầu :

- Bài dạy trong tuần hoặc sau 1 tuần kể từ thời điểm tổ chức hội thi (Không dạy lại)

Cụ thể nội dung thi GVG

Tên GV	Môn 1	Môn 2
Đoàn Thùy Trang	Toán	Đạo Đức
Nguyễn Thị Trang	Tiếng Việt	HĐTN
Đặng Lan Anh	Toán	Đạo Đức
Nguyễn thị Mai	Tiếng Việt	TNXH
Ngô Thị Tâm	TV	TNXH

5. Qui định về hồ sơ sổ sách GV

1. Kế hoạch bài dạy: Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 XD KHGDNT và thống nhất của Sở GDĐT.

2. Sổ Dự giờ và sinh hoạt chuyên môn:

3. Sổ Theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh: Thực hiện trên phần mềm quản lý của nhà trường.

4. Sổ chủ nhiệm

- Đặc điểm tình hình:

+ Đặc điểm tình hình nhà trường, tổ, khối có ảnh hưởng đến công tác chủ nhiệm lớp;

+ Điều kiện, hoàn cảnh của gia đình học sinh, cá nhân học sinh, ...

+ Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của lớp chủ nhiệm.

- Xác định chỉ tiêu các môn học/HĐGD

+ Căn cứ kết quả đạt được của năm trước;

+ Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm;

+ Căn cứ đặc điểm tình hình của lớp;

- Kế hoạch hàng tháng cần chi tiết:

+ Đánh giá kết quả công tác tháng;

+ Nhiệm vụ trong tháng: Quan tâm nhiều đến hoạt động nào; Phối hợp các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động học, giáo dục học sinh; Quan tâm giúp đỡ học sinh nào? Huy động nguồn lực hỗ trợ hoạt động của lớp, ...

Đối với tổ:

- 1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ chuyên môn: Có ký duyệt của Hiệu trưởng
- 2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp: Thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục 2 XD KHGDNT.
- 3. Sổ nghị quyết tổ chuyên môn
- 4. Sổ ghi chép các nội dung hoạt động của tổ: Ghi cụ thể, chi tiết nội dung các cuộc họp thực tế..

IV. Lịch trình thực hiện kế hoạch :

Tháng	Nội dung sinh hoạt	Chủ trì	Thành phần tham dự	Thời gian	Địa điểm	Sản phẩm/ Hồ sơ lưu	Ghi chú
Tháng 8	Thống nhất hồ sơ sổ sách	BGH + TT	Cả trường	Tuần 4			

Tháng 9	-BGH bàn giao chất lượng cho từng lớp - Thống nhất lồng ghép các môn học - Đăng kí hội giảng + Đ/c Đoàn Trang * Toán : Bảng nhân 6 * Tiết Đạo : Quan tâm hàng xóm láng giềng + Đ/c Nguyễn Trang * HĐTN: Đọc sách theo sở thích * Tập đọc: Bài tập làm văn + Đ/c Lan Anh * Đạo đức: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (Tiết 2) * Toán : Tìm thành phần chưa biết trong phép chia + Đ/C Tâm	đ/c Huyền _ Thúy đ/c Tâm	- Dạy tuần 4 - Dạy tuần 6 - Dạy tuần 4 - Dạy tuần 6 - Dạy tuần 4 - Dạy tuần 6 - Dạy tuần 5	Tuần 2	Văn phòng	Sổ chuyên môn	
---------	---	-------------------------------------	--	--------	-----------	---------------	--

	* Tiếng Việt: LT : Từ chỉ đặc điểm +Đ/C Mai: * Tiếng Việt: Viết : Đi học vui sao * TNXH: Giữ an toàn vệ sinh ở trường (Tiết 1) - Chốt những điểm mới cần lưu ý của từng môn học						
	Hội Giảng	đ/c Tâm	Cả tổ	Dạy các bài tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
Tháng 10	SHCMM Tập huấn về Lòng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh Tiểu học	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 1	Phòng học	Sổ chuyên môn	

	Hội Giảng Dạy các bài tuần 5	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2 Dạy các bài tuần 5	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
	Hội Giảng Dạy các bài tuần 6	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 3	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
	SHCM Tập huấn KNS	đ/ Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn + ti vi, máy tính	
Tháng 11	SHCM Xây dựng tiết toán theo nghiên cứu bài học	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
	Dự giờ, chia sẻ tiết dạy môn Toán Lập kế hoạch ôn tập học kì 1	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn	

Tháng 12	-Xây dựng tiết TV dạy theo mô hình trường học mới phân công người dạy là đ/c Nguyễn Trang	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn	
	Dự giờ và chia sẻ tiết dạy của đ/c Nguyễn Trang	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
Tháng 1	Phân tích chất lượng học kì I và phương hướng học kì II	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn	
	Chuyên đề: Hướng dẫn HS lớp 3 viết chữ đúng và đẹp	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Video bài dạy	
Tháng 2	-Xây dựng tiết học Stem môn Toán	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn+Vi deo	
	Dự giờ - Chia sẻ	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn+Vi deo	
	Trình bày chuyên đề: HDHS lớp 3 viết văn hay. Đ/c	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên	Dạy bù cho nghỉ Tết

Tháng 3	Đoàn Trang trình bày(Chuyên sang tuần 2 tháng 4					môn+ Video	
	Xây dựng tiết Tiếng Việt theo nghiên cứu bài học: Từ có nghĩa giống nhau. So sánh- Cử Đ/ c Tâm dạy(Hủy vì SHCM cụm 10)	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn	SHCM cụm 10 ngày 24/3
Tháng 4	Dự giờ tiết Tiếng Việt- chia sẻ tiết dạy(Hủy) Bổ sung: Trình bày chuyên đề: HDHS lớp 3 viết văn hay. Đ/c Đoàn Trang trình bày(Chuyên sang tuần 2 tháng 4	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn+ Vi deo	
	Hướng dẫn ôn tập cuối năm	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn	
	Chuyên đề rèn cho HS lớp 3 viết văn hay- Đ/ c Mai trình bày	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 2	Phòng học	Sổ chuyên môn	
Tháng 5	Họp tổ bình thi đua	đ/c Tâm	Cả tổ	Tuần 4	Phòng học	Sổ chuyên môn	

V. HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

1. Chỉ tiêu: 100% HS trong tổ tham gia Văn – Thể - Mỹ

2. Biện pháp: - Thực hiện có hiệu quả nền nếp hoạt động ca múa hát theo lịch.

- Giáo viên trực tuần phối kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức tốt tiết sinh hoạt đầu tuần, đảm bảo 3 nội dung cơ bản:

+ Chào cờ

+ Nhận xét tuần

+ Giao lưu văn nghệ, chơi trò chơi, giới thiệu sách và kể chuyện theo sách.

- GVCN chọn, bồi dưỡng HS có năng khiếu, tự tin, mạnh dạn để tham gia vào những các tiết mục và là cơ sở để chọn HS đi giao lưu kể chuyện theo sách cấp miền, huyện

- Tổng phụ trách đội phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm để tổ chức hoạt động giữa giờ có hiệu quả.

PHẦN THỨ BA

ĐỊNH HƯỚNG VÀ DỰ KIẾN CÔNG TÁC HÀNG THÁNG

VI. KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công tác trọng tâm	Điều chỉnh, bổ sung
8/2025	- Hoàn thiện CSVC, bổ sung TBDH theo TT37/2021/BGDĐT - Hợp BGH, Hội đồng trường; xây dựng KH năm học, KHGD nhà trường. - Tập huấn chuyên môn cho 100% GV, thống nhất nền nếp, nội quy, quy định về chuyên môn. - Điều tra, cập nhật PCGD – XMC. - Lao động tổng vệ sinh, trang trí lớp học. - Hợp phụ huynh đầu năm; - Tập trung HS lớp 1, triển khai BHYT. - Tập luyện, tổng duyệt lễ khai giảng.	
9/2025	- Tổ chức lễ khai giảng, phát động thi đua.	

	- Thực hiện KHGD tuần 1, 2, 3. - Báo cáo sau khai giảng; - Ổn định nề nếp HS. - Phát động phong trào hội giảng – hội học. - Thành lập CLB HS, tổ chức Tết Trung thu. - Duyệt KH tổ/khối/cá nhân. - Kiểm tra nề nếp, sách vở dụng cụ học tập HK I của các lớp. - Kiện toàn Ban đại diện CMHS. - Tiếp tục tập huấn chuyên môn; - Triển khai CSDL ngành, công tác BC thống kê GD kỳ đầu năm học.	
10/2025	- Thực hiện KHGD tuần 3, 4, 5, 6. - Kiểm tra kỷ cương, hồ sơ GV. - Hội nghị CBCCVC. - Khảo sát đội tuyển HS giỏi TDTT. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Họp giao ban giữa kỳ I. - Ban hành kế hoạch BDTX cho CBQL và GV. - Đại hội Đoàn TN, Liên đội TNTP. - Chỉ đạo công tác điều tra PCGD – XMC. - Triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi Thiết kế học liệu số.	
11/2025	- Thực hiện KHGD tuần 7, 8, 9, 10. - Phát động thi đua chào mừng 20/11. - Kiểm tra GHKI, khảo sát chất lượng lần 1. - Thi GVG cấp trường. - Hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Thi hùng biện tiếng Anh vòng 1.	

	- Tổ chức kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. - Đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, viên chức năm 2025.	
12/2025	- Thực hiện KHGD tuần 11, 12, 13, 14. - Họp giao ban CKI; - Tổng kiểm tra nền nếp HKI. - Thi viết chữ đẹp; chấm vở sạch chữ đẹp. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Hoàn thành thu BHYT HS năm 2026. - Quyết toán tài chính năm 2025, lập dự toán 2026. - Thi chung kết hùng biện TA. - Họp Hội đồng TĐ-KT, xét thưởng đợt 2/2025 - Đón đoàn kiểm định chất lượng. - Kiểm kê tài sản cuối năm 2025. - Kiểm tra công nhận công tác PCGD-XMC	
01/2026	- Thực hiện KHGD tuần 15, 16, 17, 18. - Kiểm tra chất lượng HKI; sơ kết HKI. - Họp Ban đại diện CMHS HKI. - Báo cáo CSDL ngành; - Rà soát đánh giá sử dụng SGK, lựa chọn SGK các lớp. - Phát động thi đua mừng Đảng. - Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026.	
02/2026	- Thực hiện KHGD tuần 19, 20, 21, 22. - Nghỉ Tết Nguyên đán. - Tổ chức Tết trồng cây. - Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ. - Thi IOE, Violympic cấp trường. - Đón đoàn kiểm tra đánh giá ngoài.	

03/2026	- Thực hiện KHGD tuần 23, 24, 25, 26, 27. - Kiểm tra GKII; khảo sát chất lượng lần 2. - Kiểm tra chuyên đề, toàn diện GV. - Hoạt động kỷ niệm 8/3, 26/3. - Hội thảo chuyên môn, đổi mới PPDH. - Tham gia cuộc thi tài năng tiếng Anh tiểu học.	
04/2026	- Thực hiện KHGD tuần 28, 29, 30, 31, 32. - Giao ban GKII, - Kiểm tra nền nếp GV, HS. - Thi viết chữ đẹp. - Khảo sát chất lượng các môn học: Môn tiếng Anh lớp 3,4,5; Môn Toán, TV lớp 5. - Tổ chức Ngày hội sách và hoạt động STEM. - Đánh giá BDTX GV. - Tham gia hội thi GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. - Tham gia giải thể thao HS năm học 2025-2026. - Triển khai học bạ số các lớp.	
05/2026	- Thực hiện KHGD tuần 33, 34, 35 - Kiểm tra chất lượng cuối năm. - Hoàn thiện hồ sơ HS, xét duyệt lên lớp, công nhận HS HTCT tiểu học. - Chấm, xét SKKN; - Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên chức theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV. - Hội đồng TĐ-KT bình xét thi đua cuối năm; xét khen thưởng đợt 1/2026 - Họp phụ huynh toàn trường; - Hoàn thiện báo cáo tổng kết giáo dục kỳ cuối năm học.	

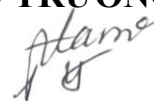
	- Tổng kết năm học, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	
06- 07/2026	- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Tổng kết năm học với GV, triển khai công tác hè 2026. - Bàn giao HS về địa phương, phối hợp tổ chức hoạt động hè. - Rà soát, bổ sung CSVC, TBDH, hồ sơ chuẩn bị năm học 2026–2027.	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thúy

TỔ TRƯỞNG



Ngô Thu Tâm